



DÂY CHẰNG CHÉO TRƯỚC, CHÉO SAU KHỚP GỐI



Là tổn thương các dây chằng giữ vững khớp gối (dây chằng chéo trước, dây chằng chéo sau), đôi khi kèm theo tổn thương sụn chêm và sụn mặt khớp.

Triệu chứng



LÂM SÀNG:

- Đau sưng nhiều vùng khớp gối
- Hạn chế cơ năng vùng gối: đau khi đi lại, mỏi, không đi nhanh, lên xuống dốc được.
- Dấu hiệu Lachman, ngăn kéo trước, sau, dấu bán trật xoay ngoài, dạng – khớp gối.

Xét nghiệm cận lâm sàng



MRI khớp gối

X-quang thẳng, nghiêng khớp gối.

CT Scan

Chẩn đoán



Chẩn đoán: dựa vào khám lâm sàng MRI khớp gối, X-quang, CT scan.

Điều trị



- Điều trị bảo tồn bằng nẹp chức năng và tập vật lý trị liệu trường hợp tổn thương bán phần dây chằng kèm lâm sàng khớp gối vững
- Đứt hoàn toàn dây chằng: phẫu thuật.
- Thời điểm phẫu thuật: sau chấn thương > 3 tuần, gối hết sưng đau, tầm vận động khớp gối bình thường
- Mảnh ghép để tái tạo: tự thân (gân Hamstring, gân cơ mác dài, gân bánh chè,...) hoặc đồng loại (nếu có)
- Phương pháp: phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng với cấu hình: 2 vít dây chằng chéo tự tiêu, 2 vít cố định, 1 vít cố định và 1 vít dây chằng chéo tự tiêu.

HƯỚNG DẪN CHĂM SÓC – CÁCH DÙNG THUỐC – DINH DƯỠNG – SINH HOẠT

- Nẹp Zimmer bảo vệ tư thế gối duỗi, rút dẫn lưu sau 24-48 giờ.
- Theo dõi dấu hiệu đau, nhiễm trùng vết mổ; vận động – cảm giác chi.
- Tiếp tục sử dụng kháng sinh 5-7 ngày, cắt chỉ vết mổ sau 2 tuần.
- Sử dụng thuốc giảm đau, chống phù nề, kháng viêm, Calci theo hướng dẫn của nhân viên y tế.
- Sự lành xương: Theo dõi bằng X-quang mỗi 4 tuần, 6 - 12 tháng.

Theo dõi



BIẾN CHỨNG:

- Tổn thương mạch máu vùng khoeo
- Nhiễm trùng
- Dị ứng dụng cụ
- Thất bại mảnh ghép
- Dẫn mảnh ghép, mảnh ghép bị tiêu hủy

PHỤC HỒI CHỨC NĂNG:

- Tập phục hồi chức năng sớm sau mổ.
- Vận động thụ động và chủ động khớp gối, lấy lại tầm vận động bình thường sau 1-2 tuần.
- Tập sức cơ các nhóm cơ tuần 2-4
- Tập cảm thụ bản thể (thăng bằng) từ tuần thứ 4
- Đi 2 nạng chịu lực 1 phần trong 4-6 tuần, chịu lực hoàn toàn sau 8 tuần.

Truyền thông Giáo dục sức khỏe



- Thay băng vết mổ mỗi ngày (vết mổ còn rỉ dịch) hoặc cách ngày (vết mổ khô).
- Khuyến khích bệnh nhân tuân thủ điều trị và tái khám đúng hẹn để phòng ngừa biến chứng.
- Dinh dưỡng cân đối và đầy đủ chất dinh dưỡng, không hút thuốc lá.
- Kiểm soát bệnh lý nền tốt.